Máy tính cá nhân (PC) có đặc điểm:

\Phục vụ nhu cầu học tập, làm việc, giải trí thông thường.

Hoạt động liên tục 24/24, chia sẻ tài nguyên cho hàng ngàn máy khác cùng lúc.

Có tốc độ xử lý cao nhất tại thời điểm máy được sản xuất.

Chỉ thực hiện được các phép tính số học.

Hãy chọn thiết bị có kích thước LỚN nhất trong các thiết bị sau:

Điện thoại thông minh.

Máy tính bảng.

Máy tính xách tay.

\Máy tính để bàn.

Điện thoại thông minh, máy tính bảng thường KHÔNG có thành phần nào?

Màn hình cảm ứng.

Máy ảnh (camera).

Loa và micro.

\Chuột.

Thiết bị ngoại vi kết nối vào máy tính thông qua:

\Các cổng

Chuột.

Bàn phím.

Màn hình.

Để kết nối các máy tính tạo thành mạng máy tính, cần có:

\Thiết bị mạng.

Trang web.

Tường lửa.

Máy tìm kiếm.

Lựa chọn nào là thiết bị mạng?

\Bộ định tuyến không dây (Wi-Fi router).

Bi lăn (trackball).

Bảng chạm (touchpad).

Tai nghe.

Thiết bị nào thực hiện tính toán số học, luận lý và điều khiển hoạt động của máy tính?

\CPU.

ROM.

RAM.

Thiết bị lưu trữ (ví dụ: ổ USB).

Thiết bị nào chứa dữ liệu phục vụ cho quá trình tính toán của CPU, và khi không được cấp điện thì dữ liệu sẽ bị mất?

Màn hình.

ROM.

\RAM.

Thiết bị lưu trữ (ví dụ: ổ USB).

Một byte bằng:

\8 bits.

64 bits.

1024 bits.

1024 kilobytes.

Lựa chọn nào sắp xếp các đơn vị đo dung lượng lưu trữ từ nhỏ đến lớn, từ trái qua phải?

\KB, MB, GB.

MB, GB, KB.

GB, KB, MB.

KB, GB, MB.

Khi người dùng mở một tệp tin lưu trong đĩa cứng thì bên trong máy tính thực hiện hành động đọc, ghi nào?

Đọc dữ liệu từ ROM ghi vào ROM.

Đọc dữ liệu từ RAM ghi vào ROM.

Đọc dữ liệu từ đĩa cứng ghi vào ROM.

\Đọc dữ liệu từ đĩa cứng ghi vào RAM.

Lựa chọn nào là thiết bị lưu trữ dữ liệu của người dùng?

\Ổ cứng di động.

CPU.

Bút chạm (stylus).

Màn hình.

Thiết bị nào ghi hình trực tiếp và truyền hình ảnh vào máy tính?

\Webcam.

Bàn phím.

Chuột.

Bảng chạm (touchpad).

Màn hình cảm ứng thuộc loại:

\Thiết bị vừa nhập vừa xuất.

Thiết bị lưu trữ.

Thiết bị mạng.

Bộ nhớ.

Máy tính có thể xuất hình ảnh ra máy chiếu, màn hình, TV qua cổng (hoặc các cổng) nào?

Cổng USB.

\Cổng HDMI, DVI hoặc VGA.

Cổng mạng Ethernet.

Cổng âm thanh.

Nếu thiếu thành phần nào thì máy tính KHÔNG chạy được?

Phần mềm ứng dụng.

\Phần mềm hệ thống.

Phần mềm mã nguồn mở.

Internet.

Chức năng của hệ điều hành là:

\Quản lý tài nguyên, làm trung gian giao tiếp giữa người dùng và máy tính.

Kết nối người dùng với những người khác, có thể chia sẻ ảnh, video.

Cung cấp điện cho máy hoạt động.

Tự sửa chữa những hư hỏng phần cứng.

Phần mềm mã nguồn mở có đặc điểm:

\Mã nguồn được công khai.

Tự ý sản xuất bản sao, phân phối cho người khác là xâm phạm quyền tác giả.

Không có giấy phép sử dụng.

Có tính phí sử dụng.

Lựa chọn nào là bộ phần mềm để xử lý văn bản, bảng tính, trình chiếu?

GIMP.

Thunderbird.

\Open Office.

Chromium.

Thay thế CPU cũ bằng một CPU mới có tốc độ xử lý cao hơn có thể mang lại lợi ích gì?

Đĩa cứng lưu được nhiều dữ liệu hơn.

ROM có dung lượng lớn hơn.

RAM có dung lượng lớn hơn.

\Máy tính chạy nhanh hơn.

Một máy tính bị chậm khi chạy đồng thời Firefox và GIMP. Nếu chỉ chạy một trong hai (Firefox hoặc GIMP) thì máy chạy nhanh. Một cách cải thiện là:

\Tăng dung lượng RAM.

Tăng dung lượng ROM.

Gắn thêm đĩa cứng.

Thay màn hình khác lớn hơn.

Mạng máy tính là:

\Tập hợp các máy tính có thể trao đổi dữ liệu.

Một nhóm người dùng có thể liên lạc với nhau.

Mạng Internet.

Mạng xã hội.

Các máy tính cá nhân trong mạng dùng để lướt web, sử dụng chung máy in, dịch vụ do máy khác cung cấp, gọi là:

Máy chủ.

\Máy khách (máy trạm).

Phương tiện truyền dẫn.

Vệ tinh.

Điện thoại thông minh thường kết nối vào mạng thông qua phương tiện truyền dẫn nào?

Cáp điện thoại

Cáp đồng trục.

Cáp quang.

\Sóng vô tuyến.

Đặc điểm của mạng Internet là:

Không ai kiểm duyệt nội dung.

Tất cả thông tin đăng trên Internet là sự thật khách quan.

\Không ai nắm quyền điều khiển toàn bộ mạng.

Các tổ chức chính phủ không tham gia mạng Internet.

Dịch vụ công trực tuyến là một ví dụ của:

Thương mại điện tử.

\Chính phủ điện tử.

Học trực tuyến.

Hội nghị trực tuyến.

Dịch vụ giúp thực hiện các cuộc họp từ xa, tạo thành một văn phòng ảo có hình ảnh âm thanh, là một ví dụ của:

Thương mại điện tử.

Chính phủ điện tử.

Ngân hàng điện tử.

\Hội nghị trực tuyến.

Dịch vụ truyền văn bản qua mạng, cho phép giao tiếp trực tiếp (real-time), là:

E-mail.

Tin nhắn ngắn (SMS).

\Nhắn tin tức thời (IM).

Nói chuyện qua giao thức Internet (VoIP).

Tổ chức hoặc cá nhân nào phân loại trang thông tin điện tử (viết tắt TTTĐT) thành báo điện tử, TTTĐT tổng hợp, TTTĐT nội bộ, TTTĐT cá nhân, TTTĐT ứng dụng chuyên ngành?

Mỗi người dùng cá nhân.

Nhà cung cấp dịch vụ Internet.

\Cơ quan Nhà nước Việt Nam.

Công ty thiết kế web.

Một số bệnh liên quan đến việc sử dụng máy tính lâu dài là:

Tim, phổi, gan.

Thận, dạ dày, tiểu đường.

\Mắt, khớp, tâm thần.

Cả 3 lựa chọn trên đều đúng.

Để đảm bảo an toàn, trước khi gỡ giấy bị kẹt trong máy in, phải:

Gỡ hộp mực.

Kéo tờ giấy khỏi thanh cuộn.

\Tắt máy, rút phích cắm điện.

Rút dây cáp nối máy in với máy tính.

Máy tính ở trạng thái nào KHÔNG sử dụng năng lượng?

Trạng thái ngủ.

Trạng thái tắt màn hình.

Trạng thái bảo vệ màn hình (screen saver).

\Trạng thái ngủ đông (hibernation).

Một tập hợp thông tin đại diện duy nhất cho người sử dụng trên hệ thống thông tin, được dùng để đăng nhập, gọi là:

\Tài khoản người dùng.

Phân quyền người dùng.

Xác thực người dùng.

Địa chỉ.

Một trong những công dụng của tường lửa trong hệ thống mạng nội bộ là:

\Chống sự xâm nhập trái phép từ bên ngoài.

Hạn chế hỏa hoạn.

Thiết lập mạng không dây.

Tăng tốc độ truyền dữ liệu.

Lựa chọn nào giúp hạn chế rủi ro dữ liệu bị lấy cắp và sử dụng trái mục đích?

Khóa máy tính khi rời nơi làm việc.

Cấm người không phận sự tiếp cận thiết bị lưu trữ.

Mã hóa dữ liệu.

\Cả 3 lựa chọn trên đều đúng.

Trong các lựa chọn sau, hãy chọn cách tốt nhất giúp hạn chế rủi ro dữ liệu bị mất do phá hoại hay hư hỏng vật lý:

Mã hóa dữ liệu.

Cất giấu dữ liệu vào thùng rác.

Đặt thuộc tính ẩn cho dữ liệu.

\Sao lưu dữ liệu dự phòng.

Phần mềm được chèn một cách bí mật vào hệ thống với mục đích làm tổn hại đến tính bí mật, tính toàn vẹn hoặc tính sẵn sàng của hệ thống, được gọi chung là:

\Mã độc.

Phần mềm diệt virus.

Trojan.

Adware.

Loại mã độc nào có đặc trưng là tự nhân bản, tự tìm cách lan truyền qua hệ thống mạng, không cần ký sinh trong một tệp tin?

\Worm.

Trojan.

Adware.

Spyware.

Trong các lựa chọn sau, cách tốt nhất để phòng chống phần mềm độc hại xâm nhập vào máy là:

Mã hóa dữ liệu cá nhân.

\Cài đặt phần mềm diệt mã độc và thường xuyên cập nhật.

Dọn dẹp thùng rác thường xuyên.

Không tiết lộ thông tin cá nhân trên mạng Internet.

Ở Việt Nam, văn bản nào bảo hộ quyền tác giả đối với chương trình máy tính?

\Luật sở hữu trí tuệ.

Thông tư quy định chuẩn kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Thông tư liên tịch quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

Luật giáo dục.

Loại phần mềm nào tác giả giữ bí mật mã nguồn, người dùng được sao chép, phân phối, sử dụng không phải trả tiền?

\Phần mềm miễn phí (freeware).

Phần mềm mã nguồn mở.

Phần mềm trong đĩa DVD.

Phần mềm tải từ mạng Internet.